

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, USD VÀ CHỈ SỐ GIÁ VÀNG
Tháng 9 năm 2017

	Chỉ số giá tháng 9/2017 so với (%)				Chỉ số giá bình quân 9 tháng 2017 so với bình quân 9 tháng 2016 (%)
	Kỳ gốc 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
A	1	2	3	4	5
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	108.20	103.47	101.98	100.55	104.11
I. HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG	106.20	100.03	98.33	100.61	100.96
Trong đó:					
1. Lương thực	105.65	102.07	101.67	100.45	102.45
2. Thực phẩm	103.77	99.33	96.81	100.83	100.58
II. ĐỒ UỐNG VÀ THUỐC LÁ	109.48	100.27	100.88	100.28	102.65
III. MAY MẶC, MŨ NÓN VÀ GIÀY DÉP	117.61	108.68	103.66	100.24	108.37
IV. NHÀ Ở, ĐIỆN NƯỚC, CHẤT ĐÓT, VLXD	99.24	102.70	101.42	100.57	102.29
V. THIẾT BỊ VÀ ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH	103.81	100.46	100.50	100.00	100.70
VI. THUỐC VÀ DỊCH VỤ Y TẾ	188.10	128.88	128.87	100.00	132.40
VII. GIAO THÔNG	93.48	109.33	105.83	101.73	109.72
VIII. BUỒI CHÍNH VÀ VIỆN THÔNG	100.83	100.40	100.06	100.00	100.59
IX. GIÁO DỤC	109.80	100.84	100.84	100.84	100.59
X. VĂN HOÁ, GIẢI TRÍ VÀ DU LỊCH	109.05	100.41	100.37	100.00	101.09
XI. HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ KHÁC	107.13	102.56	102.50	100.03	102.67
VÀNG	101.90	101.56	105.94	100.87	104.71
ĐÔ LA MỸ	106.70	101.68	101.62	100.16	100.86